

Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 14 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quang Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lô Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khoa V; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Quang Thị M và anh Lô Văn M.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Quang Thị M và anh Lô Văn M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung tên là Lô Bảo A, sinh ngày 03/6/2013 cho anh Lô Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quang Thị M.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Anh Lô Văn M được sở hữu 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu đen, biển kiểm soát 37F1 – 128.45.

- Về nợ chung: Chị Quang Thị M có nghĩa vụ trả 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng, mã khách hàng số 071050-2800201999 cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, tại phòng giao dịch huyện Q

- **Về án phí:** Chị Quang Thị M và anh Lô Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí. Trả lại cho chị Quang Thị M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND xã Ch.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong